TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1502/2025/QĐST - HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 55, 57, 58, 81, 82, 84, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1257/2025/TLHNGĐ – ST ngày 03/12/2025 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, thỏa thuận về tài sản khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:
- Bà Nguyễn Thị Cẩm V, sinh ngày 29/10/1989
Căn cước công dân số 086189000161
Địa chỉ: quận Gò Vấp, TPHCM
- Ông Nguyễn Huy T, sinh ngày 01/06/1986
Căn cước công dân số 079086005186
Địa chỉ: quận Gò Vấp, TPHCM
(Nay là phường An Hội Đông, thành phố Hồ Chí Minh)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Cẩm V và ông Nguyễn Huy T là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 109, quyển số 01/2010, đăng ký ngày 14/08/2010, do Ủy ban nhân dân phường I, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh cấp.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 18/11/2025 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 08/12/2025, bà Nguyễn Thị Cẩm V và ông Nguyễn Huy T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Ông Nguyễn Huy T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung tên Nguyễn Gia H1, sinh ngày 19/05/2012 và Nguyễn Ngọc Khả H2, sinh ngày 26/10/2018 cho đến khi trưởng thành. Bà Nguyễn Thị Cẩm V không cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung không có.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, bà Nguyễn Thị Cẩm V và ông Nguyễn Huy T thật sự tự nguyện ly hôn, các đương sự thống nhất cách giải quyết về con chung, về tài sản chung, nợ chung như nêu trên.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Cẩm V và ông Nguyễn Huy T thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 109, quyển số 01/2010, đăng ký ngày 14/08/2010, do Ủy ban nhân dân phường I, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn hiệu lực.

- Về con chung: Ông Nguyễn Huy T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung tên Nguyễn Gia H1, sinh ngày 19/05/2012 và Nguyễn Ngọc Khả H2, sinh ngày 26/10/2018 cho đến khi trưởng thành.

Bà Nguyễn Thị Cẩm V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Bà Nguyễn Thị Cẩm V không cấp dưỡng nuôi hai con. Khi cần thiết các đương sự có quyền thay đổi về cấp dưỡng nuôi con. Thay đổi về cấp dưỡng nuôi con do các bên thỏa thuận. Trường hợp không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

- Về lệ phí: Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng. Cấn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí bà Nguyễn Thị Cẩm V và ông Nguyễn Huy T đã nộp theo biên lai thu số 0045381 ngày 03/12/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; Đương sự đã nộp đủ lệ phí.

2. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND TPHCM;
- THADS TPHCM;
- VKSND KV7;
- Nơi cấp GCNKH;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Lê Tứ Nhị